

Số: /KH-TT

Đồng Nai, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số tại Thanh tra tỉnh năm 2026

Thực hiện Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh. Thanh tra tỉnh xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin năm 2006;
- Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;
- Luật Giao dịch điện tử năm 2023;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia.
- Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.
- Tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng thông qua ứng dụng công nghệ số.
- Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số ngành Thanh tra gắn với kiến trúc chính quyền số tỉnh Đồng Nai.
- Bảo đảm minh bạch, công khai, phục vụ người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý một cách nhanh chóng, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trực tuyến và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi mật).

- Triển khai, thực hiện hệ thống thông tin báo cáo được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và triển khai sử dụng nền tảng thanh tra, kiểm tra số nhằm đảm bảo 50% hoạt động thanh tra, kiểm tra của Thanh tra tỉnh được thực hiện thông qua môi trường số.

2.2. Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% cán bộ công chức được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản đảm bảo an toàn thông tin.

- 100% công chức chuyên trách, kiêm nhiệm của cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

- Phân đấu cơ quan thuộc nhóm dẫn đầu của tỉnh về an toàn, an ninh mạng.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác chuyển đổi số; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế để công tác chuyển đổi số phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực hiệu quả.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số sát với tình hình thực tế tại cơ quan. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan để đánh giá chính xác những kết quả đã đạt được, chỉ ra những nội dung còn hạn chế trong công tác chuyển đổi số tại cơ quan nhằm đưa các nội dung, dự án chuyển đổi số đạt hiệu quả, tránh lãng phí.

2. Thể chế, chính sách số

Rà soát, ban hành đầy đủ các văn bản để chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số tại cơ quan; triển khai Kiến trúc chính quyền số; phân công nhiệm vụ cho công chức để hỗ trợ, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số do UBND tỉnh giao.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục rà soát, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; thay thế sửa chữa hệ thống máy móc, trang thiết bị đảm bảo đáp ứng nhu cầu công tác tham mưu, quản lý và điều hành trong cơ quan.

- 100% cán bộ được trang bị tài khoản và thiết bị số.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao nhân lực làm công tác chuyển đổi số; thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với công chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan theo quy định.

- Cử công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về chuyển đổi số, bồi dưỡng quản trị mạng nội bộ và bảo mật an toàn, an ninh thông tin, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, kiến trúc chính quyền số ...

5. Nền tảng số

- Ứng dụng quản lý thanh tra nội bộ được triển khai.

- Xây dựng hệ thống tiếp công dân trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng phần mềm quản lý công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý đơn thư.

6. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục thực hiện kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, của Thanh tra Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan.

- Số hóa 100% hồ sơ thanh tra, khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng.

7. Chính phủ số

- Duy trì, triển khai thực hiện hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ giải quyết công việc như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, hệ thống họp không giấy...; Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai hệ thống Nền tảng kiểm tra số, kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh.

- Duy trì hệ thống thông tin báo cáo kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Thanh tra Chính phủ; triển khai có hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính; số hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Xây dựng Hệ thống Tiếp công dân trực tuyến tỉnh Đồng Nai: Hệ thống được triển khai theo mô hình đa điểm kết nối theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ. Số hóa hồ sơ giấy, hoàn thiện, tích hợp CSDL từ cấp phường, xã đến cấp tỉnh và Ban Tiếp dân tỉnh. Mục tiêu hình thành “bản đồ dữ liệu” khiếu nại tố cáo của tỉnh, hỗ trợ phân tích, dự báo. Đồng thời, nghiên cứu kết nối CSDL này với Cổng dữ liệu dùng chung của tỉnh, theo định hướng Kho dữ liệu dùng chung.

8. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền và các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung công tác chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra; tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác

chuyển đổi số, nhất là hạn chế được chỉ ra qua kiểm tra, giám sát và kết quả công bố các chỉ số; làm rõ nguyên nhân hạn chế, trách nhiệm của từng cá nhân trong triển khai nhiệm vụ; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế để công tác chuyển đổi số phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tiếp tục triển khai hoàn thành các nhiệm vụ, dự án ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số để sớm đưa vào hoạt động, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện hạ tầng và nền tảng số

- Mở rộng hạ tầng mạng, cấp thiết bị và phần mềm cho 100% cán bộ, công chức.
- Triển khai phần mềm quản lý công việc, văn bản điều hành, kiểm tra nội bộ.

2. Số hóa và kết nối dữ liệu

- Chuẩn hóa, số hóa toàn bộ hồ sơ thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng.
- Ứng dụng cơ sở dữ liệu dùng chung và hệ thống phân tích, thống kê báo cáo tự động.
- Kết nối dữ liệu ngành với các sở, ngành như Công an, Tư pháp, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường...

3. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Rà soát, chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền Thanh tra tỉnh.

4. Đào tạo và chuyển đổi nhận thức

- Tổ chức/cử tham gia các lớp tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ công chức trong cơ quan.
- Cập nhật kỹ năng sử dụng công nghệ, an toàn thông tin và kỹ năng lưu trữ dữ liệu cho cán bộ thanh tra.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Thực hiện đánh giá an toàn thông tin định kỳ.
- Triển khai giám sát, cảnh báo sớm rủi ro an ninh mạng.

6. Xây dựng Hệ thống Tiếp công dân trực tuyến tỉnh Đồng Nai

Năm 2026, Thanh tra tỉnh tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện công tác chuẩn bị, khảo sát, thiết kế hệ thống
- Xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án báo cáo UBND tỉnh.

- Khảo sát hiện trạng công tác tiếp công dân và hạ tầng công nghệ thông tin tại các phường, xã.

- Hoàn thiện Thiết kế kỹ thuật, quy trình tiếp công dân trực tuyến (bao gồm quy trình ghi âm/ghi hình, lưu trữ, truy xuất, bảo mật).

- Lựa chọn hoặc thuê đơn vị tư vấn, lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng chủ trì tổ chức thực hiện kế hoạch này; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình kết quả thực hiện kế hoạch; đưa các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong kế hoạch này vào nhiệm vụ trọng tâm của ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm; định kỳ, đột xuất báo cáo kết quả triển khai kế hoạch theo yêu cầu của các cơ quan.

2. Các Phòng Nghiệp vụ phối hợp với Văn phòng đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung kế hoạch này. Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án để phát triển Chính quyền số theo chức năng, nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- BLĐ Thanh tra tỉnh;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Lưu: VT.

CHÁNH THANH TRA

Võ Thị Xuân Đào